TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hiền.

2. Bà Hà Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh TA, sinh ngày 23/7/1992; Tên gọi khác: Tủm; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Kp 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N và bà Trà Thị H; Vợ: Trương Thị Ngọc D; Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Có 02 người em, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 27/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 29/02/2012 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2018 và chưa chấp hành xong phần án phí hình sự số tiền 200.000 đồng, án phí dân sự số tiền

1.865.824 đồng, trách nhiệm dân sự số tiền 33.316.480 đồng; Tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Duy NA, sinh ngày 13/5/1997; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 175/GN, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn R và bà Trịnh Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Kim L; Có 01 con sinh năm 2019; Có 02 người chị, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Lữ Văn B, sinh năm 1973; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 053/TTH, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Đặng Thị K, sinh năm 1961; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn NE, sinh năm 1986; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trà Thị H, sinh năm 1974; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kp 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn H, sinh năm 1977; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn Ngọt, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp , xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, Nguyễn Văn N - sinh năm 1992 ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe môtô biển số 71C2-736.12 (xe của anh ruột N là Nguyễn Văn NE) chở theo sau Võ Thanh TA - sinh năm 1992, ngụ Kp 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đến nhà Nguyễn Văn P - sinh năm 1984, ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre để đòi tiền nợ. Khi đến nơi, Ngọt dừng xe đứng ở bên ngoài, TA đi vào bên trong nhà gọi tên P nhiều lần nhưng không có ai trả lời. Võ Thanh TA quan sát thấy có đôi dép hiệu "Ki To" màu đỏ - đen của bà Đặng Thị K - sinh năm 1961 là mẹ ruột của Nguyễn Văn P đang để ở ngay cửa hông nhà và

nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng - xanh của bà K đang để trên giường ở nhà sau nên TA liền lấy đôi dép mang vào chân và lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ Nguyễn Văn N đang đợi. Khi TA đi ra thì Ngọt có hỏi TA "mày lấy điện thoại của người ta hả?", TA trả lời "không có" rồi lên xe kêu N chở về nhà.

Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 16/7/2023, Võ Thanh TA rủ Bùi Duy NA sinh năm 1997 ngụ ấp G, xã An H, huyện B, tỉnh Bến Tre đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Nam đồng ý. TA chở Nam bằng xe đạp điện (xe của mẹ ruột TA là bà Trà Thị H) đến khu phố 1, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri thì thấy có ngôi nhà đang xây dựng có để 02 máy trộn bê tông, cả hai thống nhất vào lấy trộm mô tơ máy trộn bê tông, thực hiện ý định, Nam vào lấy trộm còn TA ở ngoài cảnh giới. Bùi Duy NA đi đến chỗ để 02 máy trộn bê tông rồi dùng kiềm và khóa đem theo cắt dây điện lấy 02 mô tơ đi ra ngoài lên xe cho Võ Thanh TA chở về nhà TA cất giấu. Sau đó, Bùi Duy NA định đi tìm nơi bán 02 mô tơ thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2022 và số 64/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận giá trị 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung loại J7 màu trắng – xanh đã qua sử dụng là 400.000 đồng; 01 đôi dép kẹp (quai xỏ ngón) hiệu Kito màu đỏ - đen đã qua sử dụng là 70.000 đồng; 01 mô tơ điện nhãn hiệu Teco, dùng chạy máy trộn hồ công suất 03HP đã qua sử dụng là 1.900.000 đồng; 01 mô tơ điện nhãn hiệu Teco, dùng chạy máy trộn hồ công suất 02HP đã qua sử dụng là 1.700.000 đồng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng – xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc dép loại dép kẹp màu đỏ - đen đã qua sử dụng, trên quai dép và đế dép có in hiệu "Ki To" màu trắng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị K.

- 02 mô tơ điện chạy máy trộn bê tông hiệu TECO đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Lữ Văn B.

- 01 xe môtô nhãn hiêu Suzuki biển số 71C2-736.12 loại SATRIA, số máy CGA1ID229772, số khung MH8DL11AZLJ229700; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn NE.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh dương, phuộc trước có màu trắng, hộp đựng bình có số 19922, số khung 161002092; chưa xử lý.

- 01 kiềm cắt điện hiệu GOODMAN bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đầu cắt bằng kim loại màu đen; chưa xử lý.

- 01 khóa 02 đầu mở óc số 17, hiệu CHROME- VANADIUM; chưa xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT ngày 14/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Võ Thanh TA, Bùi Duy NA về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Võ Thanh TA, Bùi Duy NA phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh TA từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Duy NA từ 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 kiềm cắt điện hiệu GOODMAN bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đầu cắt bằng kim loại màu đen và 01 khóa 02 đầu mở óc số 17, hiệu CHROME- VANADIUM do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh dương, phuộc trước có màu trắng, hộp đựng bình có số 19922, số khung 161002092 cho bà Trà Thị H do đây là tài sản của bà và không liên quan đến việc phạm tội.

- Ghi nhận CQĐT đã xử lý giao trả:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng – xanh đã qua sử dụng, 01 chiếc dép loại dép kẹp màu đỏ - đen đã qua sử dụng, trên quai dép và đế dép có in hiệu "Ki To" màu trắng cho bị hại là bà Đặng Thị K.

+ 02 mô tơ điện chạy máy trộn bê tông hiệu TECO đã qua sử dụng cho bị hại là ông Lữ Văn B.

+ 01 xe mô tô nhãn hiêu Suzuki biển số 71C2-736.12 loại SATRIA, số máy CGA1ID229772, số khung MH8DL11AZLJ229700 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Nam.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh TA và Bùi Duy NA đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại Lữ Văn B và Đặng Thị K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn NE đã nhận lại 01 xe môtô nhãn hiêu Suzuki biển số 71C2-736.12 và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trà Thị H yêu cầu nhận lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh dương, phuộc trước có màu trắng, hộp đựng bình có số 19922, số khung 161002092.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lữ Văn B và Đặng Thị K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn NE và Trà Thị , người làm chứng Lê Văn H và Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời các bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Võ Thanh TA và Bùi Duy NA phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu liên quan do Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Võ Thanh TA (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm 02 mô tơ của máy trộn bê tông trị giá 3.600.000 đồng của ông Lữ Văn B, 01 điện thoại và 01 đôi dép trị giá 470.000 đồng của bà Đặng Thị K, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt

là 4.070.000 đồng; còn Bùi Duy NA có hành vi cùng với Võ Thanh TA trộm cắp 02 mô tơ của máy trộn bê tông của ông Lữ Văn B với giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.600.000 đồng; vụ việc xảy ra vào ngày 27/9/2022 tại ấp V, xã V và ngày 16/7/2023 tại Kp 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Võ Thanh TA, Bùi Duy NA về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi và hậu quả xảy ra đúng như các bị cáo mong muốn. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Trong vụ án xảy ra vào ngày 16/7/2023 tại Kp 1, thị trấn B, huyện B, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Võ Thanh TA và Bùi Duy NA đều cùng là người thực hành nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo TA thực hiện 02 vụ trộm, đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NA không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo NA còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với bị cáo Võ Thanh TA, bản thân bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù đã không lao động kiếm tiền để thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại mà lại tiếp tục tái phạm. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên HĐXX xét

thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Đối với bị cáo Bùi Duy NA, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm 01 kiềm cắt điện hiệu GOODMAN bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đầu cắt bằng kim loại màu đen và 01 khóa 02 đầu mở óc số 17, hiệu CHROME- VANADIUM do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu tiêu huỷ.

- Trả lại cho bà Trà Thị Hằng 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh dương, phuộc trước có màu trắng, hộp đựng bình có số 19922, số khung 161002092 do đây là tài sản của bà Hằng và không liên quan đến việc phạm tội.

- CQĐT đã xử lý giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng – xanh đã qua sử dụng và 01 chiếc dép loại dép kẹp màu đỏ - đen đã qua sử dụng cho bị hại là bà Đặng Thị K; giao trả 02 mô tơ điện chạy máy trộn bê tông hiệu TECO đã qua sử dụng cho bị hại là ông Lữ Văn B; giao trả 01 xe mô tô nhãn hiêu Suzuki biển số 71C2-736.12 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn NE. Việc giao trả tài sản của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[12] Đối với Nguyễn Văn N có hành vi chở Võ Thanh TA đến nhà bà Đặng Thị K nhằm mục đích đòi nợ, N không biết việc Võ Thanh TA lấy trộm tài sản nên không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh TA, Bùi Duy NA phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh TA 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Bùi Duy NA 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/02/2024.

Giao bị cáo Bùi Duy NA cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kiềm cắt điện hiệu GOODMAN bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, đầu cắt bằng kim loại màu đen và 01 khóa 02 đầu mở óc số 17, hiệu CHROME- VANADIUM do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh dương, phuộc trước có màu trắng, hộp đựng bình có số 19922, số khung 161002092 cho bà Trà Thị Hằng do đây là tài sản của bà và không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.14. ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Võ Thanh TA, Bùi Duy NA mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND TT. B (B – Bến Tre);*
- *UBND xã A (B – Bến Tre);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài